

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 46/2020/HS-ST  
Ngày 15-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Ân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Kim Oanh;

Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:** Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 19/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 17/6/2020 đối với bị cáo:

Phạm Quốc C, sinh năm 1984 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Phòng trọ số a, 1125/3D, tổ b, khu phố c, phường d, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Tr, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Trần Thị Thu Ng., sinh năm 1983 (đã chết, không có giấy đăng ký kết hôn); bị cáo có 02 con: Phạm Quỳnh A, sinh năm 2008 và Phạm Quỳnh Th, sinh năm 2009; trước khi bị bắt, bị cáo sống như vợ chồng với Lê Hồ Thị Quỳnh M, sinh năm 1988; tiền án: 02 tiền án: Ngày 06/8/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2003/HSST; ngày 19/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 09 (chín) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2009/HSST; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Bưu điện huyện P, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Chí Th; chức vụ: Giám đốc Bưu điện huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Ngọc Đan Q; chức vụ: Tổ trưởng Tổ giao dịch Bưu điện huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Hồ Thị Quỳnh M, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp a, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Phan Lê Thanh Tr, sinh năm: 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/42C, TL, TĐ, Hòa Thành, Tây Ninh. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Lê Minh Phụng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc C và Lê Hồ Thị Quỳnh M có thời gian cùng chấp hành án tại trại giam An Phước; địa chỉ: Xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau.

Đến cuối năm 2018, C gặp M, cả hai chung sống như vợ chồng tại địa chỉ: 124/90, đường B, Khu phố x, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Ngày 03/10/2019, M nhờ C chở M đi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của mình để có tiền lấy quần áo về bán. Đến 15 giờ 30 phút ngày 03/10/2019, C điều khiển xe mô tô hiệu Winner mang biển kiểm soát: 70E1-335.xx chở M đến Bưu điện huyện P, tỉnh Bình Dương, đồng thời đưa cho M 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) gồm 04 (Bốn) tờ tiền loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) có các số seri: TH 17306472, QD 12380565, AO 11069832, HY 16337255, C đứng ở ngoài đợi, còn M mang tiền đi vào Bưu điện huyện P gặp bà Nguyễn Thị Thanh P là Giao dịch viên Bưu điện huyện P, M yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản số 060187631753 tên chủ tài khoản là Lê Hồ Thị Quỳnh M mở tại ngân hàng Sacombank, bà P thực hiện giao dịch theo yêu cầu của M, sau đó bà P nhận 04 (bốn) tờ tiền loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì nghi ngờ tiền giả nên đưa cho bà Phan Ngọc Đan Q là Thủ quỹ Bưu điện huyện P xem thì xác định là tiền giả, chị P đi xuống quầy giao dịch thì M bỏ đi nên báo Công an huyện Phú Giáo biết vụ việc và giao nộp 04 (bốn) tờ tiền loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Ngày 04/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo chuyển hồ sơ và vật chứng cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, ngày 26/10/2019 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiến hành bắt khẩn cấp đối với C và khám xét nơi ở của C và M tại Phòng trọ số a, 1125/3D, tổ b, khu phố c, phường d, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 49 (bốn mươi chín) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của C cất giấu.

C khai do có ý định mua tiền giả để tiêu thụ kiếm lời nên đặt mua của một đối tượng tên Đức không rõ nhân thân, lai lịch thông qua mạng xã hội Zalo với giá là

1.000.000đ (một triệu đồng) tiền thật đổi lấy 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền giả, C đã mua 03 (ba) lần với tổng số tiền giả là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), phương thức tiêu thụ là C ghé các tiệm tạp hóa ven đường dùng tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mua card điện thoại, thuốc lá để được trả lại tiền thật, ngày 03/10/2019 C cho M 04 (bốn) tờ tiền loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để chuyển vào tài khoản ngân hàng của M.

Tại Bản kết luận giám định số 146/GĐ-PC09 ngày 21/10/2019 kết luận: 04 (bốn) tờ tiền polyme loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) có các số seri: TH 17306472, QD 12380565, AO 11069832, HY 16337255 là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại Bản kết luận giám định số 458/GĐ-PC09 ngày 01/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 49 (bốn mươi chín) tờ tiền polyme loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), đề “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” (có các số seri được liệt kê tại bảng kê vật chứng) là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Ngày 03/10/2019, C cho M 04 (bốn) tờ tiền giả polyme loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì C không nói cho M biết đó là tiền giả, quá trình điều tra không có chứng cứ xác định ý thức chủ quan của M biết tiền C cho M là giả nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương không phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Hồ Thị Quỳnh M theo đề nghị của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

Quá trình điều tra thu giữ 02 (hai) giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Ngô Thị Thu Th và Nguyễn Khắc C do C lên mạng xã hội vào trang quảng cáo làm giấy tờ giả và đặt mua 02 (hai) chứng minh nhân dân giả cho C và Lê Hồ Thị Quỳnh M của một người không rõ nhân thân, lai lịch ở Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) với mục đích là sử dụng, C và M chưa sử dụng thì bị thu giữ. Hiện Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương chuyển hồ sơ liên quan đến hành vi mua giấy chứng minh nhân dân giả cho Công an huyện Phú Giáo để xử lý theo quy định.

Đối với xe máy hiệu Winner, màu sơn vàng đen, biển số: 70E1- 335.xx do C mua vào khoảng tháng 9/2018 nhưng nhờ bà Phan Lê Thanh Tr, sinh năm: 1986, cư trú tại: 2/42C, TL, TĐ, Hòa Thành, Tây Ninh là em họ của C đứng tên đăng ký sở hữu vì C không có giấy tờ cá nhân để làm thủ tục đăng ký. C sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại đến ngày 26/10/2019 thì bị thu giữ (vật chứng, tài sản thu giữ có bằng kê phụ lục kèm theo).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBD-P1 ngày 19/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Quốc C về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ủy quyền cho đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội, xử lý vật chứng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” đồng thời áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm nguy hiểm; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình

sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc C từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồ Thị Quỳnh M phải bồi thường cho bị hại Bưu điện huyện P số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01(một) xe máy Winner, màu sơn vàng đen, biển số 70E1-335.xx, số khung RLHKC2601GY030462, số máy KC26E-1050849; 01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko màu đen (imei 1: 357961090048556, imei 2: 357961090098551).

Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc C: 01 (một) xe máy màu vàng nhãn hiệu Havico, biển số 61F1-089.05 số khung RMKDCG5UM6K514340, số máy VKV1P50FMG-H514340; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám (imei 1: 353701070047788, imei 2: 353701070047796); 01 (một) điện thoại di động màu vàng có ghi chữ Vertu (không pin, imei 1: 355170510521653, imei 2: 355170510573654);

01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL màu đen (imei 2: 354083095383897); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng bị vỡ mặt kính (imei 1: 351902100171224, imei 2: 351903100171222); 01 (một) thẻ Bảo hiểm y tế mã số GD 4747424895024 mang tên Phạm Quốc C.

Trả lại cho Lê Hồ Thị Quỳnh M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (imei 1: 354797060080093, imei 2: 354798060080091); 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank số thẻ 9704037543852422; 01 (một) CMND số 192060352 mang tên Lê Hồ Thị Quỳnh M, cấp ngày 10/9/2014, nơi cấp: Công an Thừa Thiên Huế.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đỏ trên có chữ Hellolife; 02 (hai) Phong bì màu trắng; 04 (bốn) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) số seri: A011069832, HY16337255, QD12380565, TH17306472; 49 (bốn mươi chín) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) gồm: 05 (năm) tờ số seri: TH17306472; 03 (ba) tờ số seri: QD12380565; 03 (ba) tờ số seri: CR13026599, 03 (ba) tờ số seri: SR17302938, 03 (ba) tờ số seri: AU11150367, 02 (hai) tờ số seri: FH11907391, 02 (hai) tờ số seri: RB13094866, 02 (hai) tờ số seri: HY16337255; 02 (hai) tờ số seri: CT19367201; 02 (hai) tờ số seri: FB11037483, 02 (hai) tờ số seri: FB10703672, 02 (hai) tờ số seri: AO11069832, 02 (hai) tờ số seri: LR10703618, 02 (hai) tờ số seri: TO13330588, 02 (hai) tờ số seri: VP11709363, 02 (hai) tờ số seri: BG19306878; 02 (hai) tờ số seri: CH11703369, 02 (hai) tờ số seri: KJ10703350, 01 (một) tờ số seri: TG11007293, 01 (một) tờ số seri: M11094857, 01 (một) tờ số seri: CG13395251, 01 (một) tờ số seri: AG13395280; 01 (một) tờ số seri: LH14705622 và 01 (một) tờ số seri: LH14905376.

Buộc bị cáo Phạm Quốc C nộp số tiền thu lợi bất chính là 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồ Thị Quỳnh M, Phan Lê Thanh Tr, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Với mục đích mua tiền giả để tiêu thụ kiếm lời nên bị cáo đã đặt mua của một đối tượng tên Đức không rõ nhân thân, lai lịch thông qua mạng xã hội Zalo với giá là 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền thật đổi lấy 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền giả, bị cáo đã mua 03 (ba) lần với tổng số tiền giả là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), phương thức tiêu thụ là bị cáo ghé các tiệm tạp hóa ven đường dùng tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mua card điện thoại, thuốc lá để được trả lại tiền thật, ngày 03/10/2019 bị cáo cho M 04 (bốn) tờ tiền loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để chuyển vào tài khoản ngân hàng của M.

Khám xét nơi ở của C và M tại Phòng trọ số a, 1125/3D, tổ b, khu phố c, phường d, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 49 (bốn mươi chín) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của C cất giấu.

Bản kết luận giám định số 146/GĐ-PC09 ngày 21 tháng 10 năm 2019 kết luận: 04 (Bốn) tờ tiền polyme loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) có các số seri: TH 17306472, QD 12380565, AO 11069832, HY 16337255 là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Bản kết luận giám định số 458/GĐ-PC09 ngày 01/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 49 (bốn mươi chín) tờ tiền polyme loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), đề “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” (có các số seri được liệt kê tại bảng kê vật chứng) là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa giống với Cáo trạng mà bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ, lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về phát hành và quản lý tiền tệ của Nhà nước, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương.

Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Phạm Quốc C đã phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lười lao động, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bru điện huyện P yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồ Thị Quỳnh M bồi thường thiệt hại với số tiền 2.000.000 đồng, yêu cầu của bị hại phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án; tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến việc phạm tội:

- 01 (một) xe máy Winner, màu sơn vàng đen, biển số: 70E1-335.xx số khung RLHKC2601GY030462; số máy: KC26E-1050849. Xét thấy đây là phương tiện Phạm Quốc C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe máy màu vàng nhãn hiệu Havico, biển số: 61F1 - 089.05 số khung: RMKDCG5UM6K514340, số máy: VKV1P50FMG-H514340. Xét thấy xe này bị cáo mua lại của Huỳnh Ngọc Hưng nhưng chưa sang tên cho bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) áo khoác màu đỏ trên có chữ Hellolife, bị cáo dùng để đựng tiền giả; 02 (hai) phong bì màu trắng đựng tiền giả, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) CMND số 192060352 mang tên Lê Hồ Thị Quỳnh M, cấp ngày 10/9/2014, nơi cấp: Công an Thừa Thiên Huế; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (imei 1: 354797060080093, imei 2: 354798060080091) của Lê Hồ Thị Quỳnh M; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank số thẻ 9704037543852422 của Lê Hồ Thị Quỳnh M không liên quan việc phạm tội nên trả lại cho Lê Hồ Thị Quỳnh M.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko màu đen (imei 1: 357961090048556, imei 2: 357961090098551). Đây là công cụ bị cáo sử dụng để liên hệ với đối tượng Đức khi mua tiền giả nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám (imei 1: 353701070047788, imei 2: 353701070047796); 01 (một) điện thoại di động màu vàng có ghi chữ Vertu (không pin, imei 1: 355170510521653, imei 2: 355170510573654); 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen (imei 2: 354083095383897); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng bị vỡ mặt kính (imei 1: 351902100171224, imei 2: 351903100171222). Các điện thoại này của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) thẻ Bảo hiểm y tế mã số GD 4747424895024 mang tên Phạm Quốc C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Phạm Quốc C.

- 04 (bốn) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) số seerri; A011069832, HY16337255, QD12380565, TH17306472 và 49 (bốn mươi chín) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) gồm: 05 (năm) tờ số seri: TH17306472; 03 (ba) tờ số seri: QD12380565; 03 (ba) tờ số seri: CR13026599, 03 (ba) tờ số seri: SR17302938, 03 (ba) tờ số seri: AU11150367, 02 (hai) tờ số seri: FH11907391, 02 (hai) tờ số seri: RB13094866, 02 (hai) tờ số seri: HY16337255; 02 (hai) tờ số seri: CT19367201; 02 (hai) tờ số seri: FB11037483, 02 (hai) tờ số seri: FB10703672, 02 (hai) tờ số seri: AO11069832, 02 (hai) tờ số seri: LR10703618, 02 (hai) tờ số seri: TO13330588, 02 (hai) tờ số seri: VP11709363, 02 (hai) tờ số seri: BG19306878; 02 (hai) tờ số seri: CH11703369, 02 (hai) tờ số seri: KJ10703350, 01 (một) tờ số seri: TG11007293, 01 (một) tờ số seri: M11094857, 01 (một) tờ số seri: CG13395251, 01 (một) tờ số seri: AG13395280; 01 (một) tờ số seri: LH14705622 và 01 (một) tờ số seri: LH14905376. Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Bị cáo đã lưu hành được 27 tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồ Thị Quỳnh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C phạm tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồ Thị Quỳnh M phải bồi thường cho bị hại Bru điện huyện P số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án; tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến việc phạm tội: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự tuyên xử:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy Winner, màu sơn vàng đen, biển số 70E1-335.xx, số khung RLHKC2601GY030462, số máy KC26E-1050849; 01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko màu đen (imei 1: 357961090048556, imei 2: 357961090098551).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc C: 01 (một) xe máy màu vàng nhãn hiệu Havico, biển số 61F1-089.05 số khung RMKDCG5UM6K514340, số máy VKV1P50FMG-H514340; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen xám (imei 1: 353701070047788, imei 2: 353701070047796); 01 (một) điện thoại di động màu vàng có ghi chữ Vertu (không pin, imei 1: 355170510521653, imei 2: 355170510573654); 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen (imei 2: 354083095383897); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng bị vỡ mặt kính (imei 1: 351902100171224, imei 2: 351903100171222); 01 (một) thẻ Bảo hiểm y tế mã số GD 4747424895024 mang tên Phạm Quốc C.

- Trả lại cho Lê Hồ Thị Quỳnh M: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (imei1: 354797060080093, imei 2: 354798060080091); 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank số thẻ 9704037543852422; 01 (một) CMND số 192060352 mang tên Lê Hồ Thị Quỳnh M, cấp ngày 10/9/2014, nơi cấp: Công an Thừa Thiên Huế.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đỏ trên có chữ Hellolife; 02 (hai) Phong bì màu trắng; 04 (bốn) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) số seri: A011069832, HY16337255, QD12380565, TH17306472; 49 (bốn mươi chín) tờ tiền giả loại mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) gồm: 05 (năm) tờ số seri: TH17306472; 03 (ba) tờ số seri: QD12380565; 03 (ba) tờ số seri: CR13026599; 03 (ba) tờ số seri: SR17302938; 03 (ba) tờ số seri: AU11150367; 02 (hai) tờ số seri: FH11907391; 02 (hai) tờ số seri: RB13094866; 02 (hai) tờ số seri: HY16337255; 02 (hai) tờ số seri: CT19367201; 02 (hai) tờ số seri: FB11037483; 02 (hai) tờ số seri: FB10703672; 02 (hai) tờ số seri: AO11069832; 02 (hai) tờ số seri: LR10703618; 02 (hai) tờ số seri: TO13330588; 02 (hai) tờ số seri: VP11709363; 02 (hai) tờ số seri: BG19306878; 02 (hai) tờ số seri: CH11703369; 02 (hai) tờ số seri: KJ10703350; 01 (một) tờ số seri: TG11007293; 01 (một) tờ số seri: M11094857; 01 (một) tờ số seri: CG13395251; 01 (một) tờ số seri: AG13395280; 01 (một) tờ số seri: LH14705622 và 01 (một) tờ số seri: LH14905376.

(thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2020 giữa Công an tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo)

- Buộc bị cáo Phạm Quốc C nộp số tiền thu lợi bất chính là 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí:

Về án phí hình sự: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Quốc C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hồ Thị Quỳnh M phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 27);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**Lê Thanh Ân**

